

Số: 22/QĐ-UBND

Hà Tiên, ngày 11 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện,
tiêu chuẩn được tham dự vòng 2, kỳ tuyển dụng viên chức
trong đơn vị sự nghiệp giáo dục và đơn vị sự nghiệp văn hóa năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ
Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi
nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên
chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công
chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về phân cấp việc tuyển
dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân
dân tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự
nghiệp giáo dục và đơn vị sự nghiệp văn hóa năm 2023 tại Tờ trình số 43/TTr-HĐ
ngày 11 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh sách 21 thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn được tham
dự vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp giáo dục và đơn vị sự
nghiệp văn hóa năm 2023 của thành phố Hà Tiên (danh sách đính kèm).

Điều 2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành
phố, Trưởng phòng Nội vụ thành phố, Thủ trưởng các ngành có liên quan, Hội
đồng tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp giáo dục và đơn vị sự nghiệp
văn hóa năm 2023 và các thí sinh có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết
định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang;
- CT và PCT. UBND thành phố;
- Phòng Nội vụ;
- Thư ký Hội đồng;
- Như điều 2;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐƯỢC THAM DỰ VÒNG 2,
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP VĂN HÓA NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 522 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Danh sách có tổng số 21 người

Tổng số	STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ			Mã số chức danh nghề nghiệp dự thi	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn (ngày/tháng/ năm cấp bằng)	Ngoại ngữ (ngày/tháng/ năm cấp)	Tin học (ngày/tháng/ năm cấp)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	I	Trường Mầm non Đông Hồ											
1	1	Thái Tường Vi		14/9/1999	Kinh	Hà Tiên - Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục mầm non (04/8/2020)	Chứng chỉ B1 Tiếng Anh (26/3/2019)	Chứng chỉ CNTT cơ bản (20/6/2018)	V.07.02.26	Giáo viên mầm non		
2	2	Tô Thanh Trúc		26/10/1997	Kinh	Hà Tiên - Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục mầm non (22/6/2018)	Chứng chỉ B1 Tiếng Anh (29/11/2017)	Chứng chỉ UĐ CNTT CB (24/11/2016)	V.07.02.26	Giáo viên mầm non		
	II	Trường Tiểu học Bình San											
3	1	Lâm Thành Lộc	26/7/1991		Kinh	Hà Tiên - Kiên Giang	Cử nhân Huấn luyện viên thể thao (19/3/2015)	Chứng chỉ B Tiếng Anh (04/11/2013)	Chứng chỉ B (01/11/2013)	V.07.03.29	Giáo viên tiểu học (Thể dục)		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (10/4/2013)
4	2	Kiến Thị Bích Liên		01/11/1988	Kinh	Campuchia	Cử nhân Giáo dục tiểu học (06/6/2016)	Cao đẳng Tiếng Anh (Thương mại - Du lịch) (16/8/2010)	Chứng chỉ B (04/5/2009)	V.07.03.29	Giáo viên tiểu học		

Tổng số	STT	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ			Mã số chức danh nghề nghiệp dự thi	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú	
		Họ và tên	Nam			Nữ	Chuyên môn (ngày/tháng/ năm cấp bằng)	Ngoại ngữ (ngày/tháng/ năm cấp)					Tin học (ngày/tháng/ năm cấp)
	III	Trường Tiểu học Pháo Đài 1											
5	1	Nguyễn Phương Thảo		12/10/1993	Kinh	Hà Tiên - Kiên Giang	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán (28/11/2018)	Chứng chỉ B1 Tiếng Anh (29/11/2017)	Chứng chỉ ỨD CNTT CB (12/4/2019)	06.032	Kế toán		
	IV	Trường Tiểu học Tô Châu											
6	1	Trịnh Gia Phú	20/8/2000		Hoa	Châu Thành - Kiên Giang	Cử nhân Ngôn ngữ Anh du lịch (05/6/2023)	Chứng chỉ A2 Tiếng Pháp (23/3/2022)	Chứng chỉ ỨD CNTT CB (31/3/2023)	V.07.03.29	Giáo viên tiểu học (Tiếng Anh)	Dân tộc thiểu số (Dân tộc Hoa)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm THPT (29/6/2023)
	V	Trường Tiểu học Thuận Yên											
7	1	Ong Thanh Ly	15/8/1988		Kinh	Hà Tiên - Kiên Giang	Cử nhân Tiếng Anh (14/8/2012)		Chứng chỉ B (10/5/2011)	V.07.03.29	Giáo viên tiểu học (Tiếng Anh)		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đại học (20/9/2011)
8	2	Trần Chí Kiên	16/3/1999		Kinh	Thanh Ba - Phú Thọ	Cử nhân Ngôn ngữ Anh (23/3/2022)		Chứng chỉ ỨD CNTT CB (29/4/2021)	V.07.03.29	Giáo viên tiểu học (Tiếng Anh)		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm tiểu học (23/5/2023)
	VI	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Pháo Đài											
9	1	Néang Sóc Kim		20/01/2000	Khmer	Tịnh Biên - An Giang	Đại học Giáo dục tiểu học (27/12/2022)	Chứng nhận A2 Tiếng Anh (21/11/2022)	Chứng chỉ A (07/7/2020)	V.07.03.29	Giáo viên tiểu học	Dân tộc thiểu số (Dân tộc Khmer)	

Tổng số	STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ			Mã số chức danh nghề nghiệp dự thi	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn (ngày/tháng/ năm cấp bằng)	Ngoại ngữ (ngày/tháng/ năm cấp)	Tin học (ngày/tháng/ năm cấp)				
10	2	Nèang Ra		12/5/2000	Khmer	Tỉnh Biên - An Giang	Đại học Giáo dục tiểu học (20/10/2022)	Chứng nhận A2 Tiếng Anh (12/9/2022)	Chứng chỉ A (30/01/2019)	V.07.03.29	Giáo viên tiểu học	Dân tộc thiểu số (Dân tộc Khmer)	
11	3	Lê Thị Lưu		01/10/1991	Kinh	Yên Thành - Nghệ An	Cử nhân Sư phạm Sinh học (29/7/2014)	Chứng chỉ B Tiếng Anh (20/3/2014)	Chứng chỉ B (25/9/2013)	V.07.04.32	Giáo viên trung học cơ sở (Sinh học)		
	VII	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tiên Hải											
12	1	Tạ Thị Kim Huôi		29/3/1997	Kinh	Giang Thành - Kiên Giang	Cử nhân Giáo dục tiểu học (30/3/2023)	Chứng chỉ B1 Tiếng Anh (07/12/2018)	Chứng chỉ UĐ CNTT (10/10/2018)	V.07.03.29	Giáo viên tiểu học		
13	2	Bùi Thị Thu		04/11/1998	Kinh	Cầm Thủy - Thanh Hóa	Cao đẳng Sư phạm mầm non (10/11/2021)		Chứng chỉ UĐ CNTT (21/6/2018)	V.07.02.26	Giáo viên mầm non		
	VIII	Trường Trung học cơ sở Đông Hồ											
14	1	Nguyễn Thanh Phương	30/8/1990		Kinh	Tri Tôn - An Giang	Cử nhân Sư phạm hóa học (07/7/2012)	Chứng chỉ B Tiếng Anh (22/8/2011)	Chứng chỉ UĐ CNTT (27/8/2010)	V.07.04.32	Giáo viên trung học cơ sở (Hóa học)		
	IX	Trường Trung học cơ sở Bình San											
15	1	Phan Ngọc Diệp		30/01/1987	Kinh	Giồng Riềng - Kiên Giang	Cử nhân Sư phạm Mỹ thuật (01/11/2018)	Cử nhân Ngôn ngữ Anh (15/12/2021)	Chứng chỉ UĐ CNTT (17/12/2019)	V.07.04.32	Giáo viên trung học cơ sở (Mỹ thuật)		
	X	Trường Trung học cơ sở Tô Châu											
16	1	Trịnh Ngọc Tuyền		26/9/1996	Kinh	Hà Tiên - Kiên Giang	Cử nhân Sư phạm toán học (31/5/2018)	Chứng chỉ B Tiếng Anh (05/4/2016)	Chứng chỉ A (29/12/2014)	V.07.04.32	Giáo viên trung học cơ sở (Toán)		

Tổng số	STT	 Ngày tháng năm sinh			Dân tộc	Quê quán	Trình độ			Mã số chức danh nghề nghiệp dự thi	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Họ và tên	Nam	Nữ			Chuyên môn (ngày/tháng/ năm cấp bằng)	Ngoại ngữ (ngày/tháng/ năm cấp)	Tin học (ngày/tháng/ năm cấp)				
	XI	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên											
17	1	Néang Tố Như		18/4/2000	Khmer	Tri Tôn - An Giang	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn (04/11/2022)	Chứng nhận A2 Tiếng Anh (18/4/2012)	Chứng chỉ A (20/7/2008)	V.07.05.15	Giáo viên trung học phổ thông (Ngữ văn)	Dân tộc thiểu số (Dân tộc Khmer)	
18	2	Nguyễn Lệ Huyền		20/02/1991	Kinh	Tam Bình - Vĩnh Long	Cử nhân Ngữ văn (20/3/2013)	Chứng nhận B Tiếng Anh (15/10/2012)	Chứng chỉ A (28/7/2008)	V.07.05.15	Giáo viên trung học phổ thông (Ngữ văn)		
	XII	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh											
19	1	Ong Trần Hải Vân		19/8/2000	Kinh	Hà Tiên - Kiên Giang	Cử nhân Luật kinh tế (30/12/2022)	Chứng chỉ B1 Tiếng Anh (05/10/2022)	Chứng chỉ UD CNTT nâng cao (01/7/2022)	01.004	Hành chính - Tổng hợp		
20	2	Phạm Quách Nguyệt Thanh		12/5/1998	Kinh	Hà Tiên - Kiên Giang	Cử nhân Luật hành chính (10/3/2021)	Chứng nhận A Tiếng Anh (09/02/2018)		01.004	Hành chính - Tổng hợp		
21	3	Phạm Thị Kim Thanh		22/8/1989	Kinh	Hà Tiên - Kiên Giang	Cử nhân Luật (22/7/2015)		Chứng chỉ A (05/02/2009)	01.004	Hành chính - Tổng hợp		